

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/DS-ST

Ngày 22-8-2023

Về việc tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Lưu Xuân Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Kh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Kh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Vào ngày 19/01/2022 âm lịch bà có mở một dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm có 20 chung, bà Nguyễn Thị B tham gia 01 chung, sau đó bà B bỏ thăm kêu 1.550.000 đồng hót hụi đầu tiên, sau khi hót hụi bà B đóng được 09 kỳ. Từ tháng 11/2022 đến tháng 6/2023 bà B không đóng tiền hụi chết cho bà. Tính đến mãn dây hụi này là còn 10 kỳ hụi chết (từ tháng 11/2022 đến tháng 7/2023, do năm 2023 nhuận 2 tháng 02) bà B chưa đóng hụi chết cho bà cụ thể (10 kỳ x 5.000.000 đồng) với số tiền là 50.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần gặp bà B để yêu cầu bà B trả tiền hụi còn thiếu nhưng bà B cứ hứa hẹn không trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 07-7-2023, bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà thừa nhận bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị X làm chủ, dây hụi mở ngày 19/01/2022 âm lịch loại hụi 5.000.000 đồng, gồm có 20 chung, bà tham gia 01 chung, bà bỏ thăm kê và hốt hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết cho bà X từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2022 là 09 tháng với số tiền là 45.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 11/2022 thì bà không có đóng hụi chết cho bà X do kinh tế gia đình khó khăn làm ăn thất thoát. Dây hụi này tính đến tháng 7/2023 âm lịch là mãn hụi, số tiền hụi nợ bà X tính đến ngày mãn hụi là 50.000.000 đồng. Bà đồng ý trả tiền hụi cho bà Nguyễn Thị X với số tiền là 50.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả cho bà X mỗi tháng 2.000.000 đồng.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X. Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền hụi còn nợ là 50.000.000 đồng. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về lệ phí, án phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả tiền hụi. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà số tiền hụi là 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị B tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị X là có thật thể hiện tại danh sách hụi viên ngày 19/01/2022 âm lịch, đã được bà B thừa nhận tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 07-7-2023 và đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 50.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị B được trả hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ

thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với bà Nguyễn Thị B về việc trả tiền hui chết trong dây hui mở ngày 19/01/2022 âm lịch. Buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà X tổng số tiền hui là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị B phải chịu 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí, bà X đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả tiền hui.

Buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị B phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị X đã nộp tạm ứng án phí 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011245 ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa